

Số: /KH-UBND

Hung Chính, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hưng Chính năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 93/KHUBND ngày 31/3/2024 của UBND thành phố Vinh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thành phố Vinh. UBND xã Hưng Chính ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Quán triệt và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tới cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở xóm và nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo trong quá trình thực hiện

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 nhằm đạt được mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng củng cố hệ thống chính trị, ổn định trật tự xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội, tạo điều kiện cho người nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống, cơ bản bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện công tác Giảm nghèo trên địa bàn.

##### 2. Yêu cầu

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội phải xác định giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

- Tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, công tác giảm nghèo bền vững cần đồng bộ, thường xuyên với nhiều chính sách, giải pháp thiết thực, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tình hình của địa phương.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **2. Phạm vi thực hiện**

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 thực hiện trên phạm vi toàn xã.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và điều 6 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận: Công chức Văn hóa - XH chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bộ phận phối hợp: Công chức Đô thị, Địa chính, kế toán; UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp xã; 8 xóm.

## **2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất**

*Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

a) Mục tiêu: hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 1 điều 7 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận chủ trì: Cán bộ phụ trách lĩnh vực phát triển nông nghiệp, phối hợp với các ban, ngành đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Cơ quan phối hợp: Công chức Chính sách LĐTBXH, công chức kế toán, công chức địa chính. UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp xã; 8 xóm.

## **3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

*3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp*

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn xã, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 1 điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận chủ trì: Công chức chính sách Văn hóa - XH chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bộ phận phối hợp: UBMTTQ; Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên; Trường THCS; 8 xóm

### 3.2. *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 3 điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận chủ trì: Công chức Văn hóa - XH chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bộ phận phối hợp: Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên; 8 xóm

## **4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

### 4.1. *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*

a) Mục tiêu:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xóm có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại xóm;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xóm có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 1 điều 10 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Công chức văn hóa – XH chủ trì, phối hợp chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể

#### 4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 2 điều 10 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận chủ trì: Công chức CSLĐTBXH chủ trì, phối hợp với Công chức văn hóa, các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bộ phận phối hợp: Các ban ngành đoàn thể của xã.

### 5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

#### 5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và điều 11 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận chủ trì: Công chức Văn hóa - XH chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bộ phận phối hợp: UBMTTQ và các ban ngành đoàn thể của xã.

#### 5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu: Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và điều 11 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Bộ phận chủ trì: Công chức Văn hóa - XH chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Bộ phận phối hợp: UBMTTQ và các ban ngành đoàn thể của xã.

#### IV. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

##### 1. Tổng hợp chung

- Tổng số hộ nghèo toàn xã năm 2024: 2 hộ, chiếm 0,09%;

- Tổng số hộ cận nghèo: 18 hộ, chiếm 0,82%.

##### 2. Thực trạng và phân công

###### 2.1. Hộ nghèo: 02 hộ

Họ và tên	Xóm	Thực trạng hộ nghèo	Chương trình hỗ trợ
Nguyễn Thị Thành	2	NCT cô đơn, không việc làm, thu nhập	Đề nghị TP có chính sách hỗ trợ riêng
Lê Thị Hương	7	Chồng chết, đơn thân nuôi 4 con nhỏ dưới 6 tuổi, việc làm thu nhập không ổn định.	Hỗ trợ vốn sản xuất, học tập, (UBMTTQ + Hội LHPN xã)

##### 3. Phân loại hộ cận nghèo

TT	Họ tên chủ hộ	xóm	Thực trạng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà	Xóm 3	Bệnh tật sống 1 mình	Hỗ trợ chữa bệnh
2	Phạm Thị Hương	Xóm 4	Sống 1 mình hưởng trợ cấp BTXH	
3	Phạm Văn Đức	Xóm 4	Chủ hộ khuyết tật, iệc làm và thu nhập thấp không ổn định có 2 con nhỏ đang đi học	Hỗ trợ vốn làm ăn, học tập
4	Phan Thị Ngo	Xóm 4	Hộ mới thoát nghèo 2022, Con bị khuyết tật nặng, mẹ là NCT. Không có thu nhập	Hỗ trợ chữa bệnh
5	Võ Văn Cường	4	Chủ hộ bị bệnh xã hội, đã có	Do chưa có đất ở nên

			việc làm và thu nhập, chưa có đất ở, nhà ở thuê xuống cấp	khó khăn trong việc hỗ trợ.
6	Thái Hữu Chung	Xóm 5	Hộ BTXH	Hỗ trợ nhà ở
7	Phan Đình Thanh	xóm 5	Hộ đông người ăn theo, bệnh tật nặng, việc làm, thu nhập không ổn định	Hỗ trợ chữa bệnh, học tập
8	Thái Thị An	Xóm 5	Chồng chết, đơn thân nuôi 3 con đang đi học, việc làm thu nhập không ổn định. Đã được hỗ trợ nhà ở	Hỗ trợ vốn PTKT, học tập. Có khả năng thoát cận nghèo
9	Dương Thị Lan	Xóm 6	Bị bệnh xã hội, không có việc làm thu nhập, sống phụ thuộc, đang nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi	Hỗ trợ học tập, chữa bệnh
10	Nguyễn Văn Tín	Xóm 7	Hộ có việc làm và thu nhập, nhưng không biết cách làm ăn	Hỗ trợ phát triển kinh tế, nhà ở, có khả năng thoát cận nghèo 2024
11	Trần Thị Thu Hiền	xóm 7	chồng chết nuôi 2 con, có việc làm và thu nhập ổn định. Đã được Hội PN hỗ trợ sinh kế.	Hỗ trợ học tập, vốn làm ăn. Có khả năng thoát cận nghèo
12	Bùi Hải Chiến	xóm 7	Bệnh tật, có việc làm và thu nhập.	Hỗ trợ phát triển kinh tế, chữa bệnh,
13	Nguyễn Thị Thành	Xóm 7	chồng chết nuôi 2 con, có việc làm và thu nhập ổn định. Nhà ở xuống cấp	Hỗ trợ học tập. Có khả năng thoát nghèo
14	Võ Thị Loan	7	Chủ hộ đơn thân nuôi 2 con nhỏ dưới 6 tuổi, có việc làm thu nhập. Nhà ở xuống cấp.	Hỗ trợ, học tập
15	Nguyễn Thị Liệu	Xóm 8	có 1 lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Chủ hộ bệnh tật	Hỗ trợ chữa bệnh, có khả năng thoát cận nghèo
16	Thái Hữu Hùng	Xóm 8	Chủ hộ KT, thu nhập thấp, con đang học nghề và học PT	Hỗ trợ vốn, học tập, có khả năng thoát cận nghèo
17	Thái Thị Mai Anh	Xóm 8	Không có việc làm ổn định, không biết cách làm ăn	Hỗ trợ học tập,
18	Nguyễn Thị Thu Hiền	Xóm 8	Không có việc làm ổn định, không biết cách làm ăn	Hỗ trợ học tập, có khả năng thoát cận nghèo

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện thực hiện có hiệu quả.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo, thông qua đó nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp đối với công tác giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các tấm gương vươn lên thoát nghèo hiệu quả...

- Chủ trì và phối hợp với các ban, ngành tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực ngoài các nguồn được cấp để thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện công tác giảm nghèo.

## **2. Công chức kế toán**

- Phối hợp với Công chức Văn hóa - XH, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo hằng năm trình UBND xã xem xét, quyết định theo quy định.

- Xây dựng và hướng dẫn về cơ chế quản lý và sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách cụ thể; đồng thời, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

## **3. Công chức Đô thị**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo hướng dẫn, triển khai thực hiện chương trình khuyến nông, khuyến ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, chỉ đạo xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với hộ nghèo.

- Trực tiếp chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn xã; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo UBND xã theo quy định.

## **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên**

Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình chỉ đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân hưởng ứng, tham gia thực hiện công tác giảm nghèo. Phát động và tổ chức các phong trào “Ngày vì người nghèo”, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, chương trình “Tết vì người nghèo”; hướng dẫn lồng ghép phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2024 gắn với phong trào thi



đưa xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2024; động viên, khích lệ tinh thần của người dân vươn lên thoát nghèo.

### **5. Cơ sở 8 xóm**

Giao cho các cơ sở xóm phối kết hợp các tổ chức đoàn thể đã được phân công phụ trách hộ nghèo xóm mình để thực hiện các biện pháp giảm nghèo đối với các hộ có khả năng thoát nghèo. Phối hợp với các tổ chức nhận uỷ thác vốn vay XĐGN kiểm tra, theo dõi những hộ có vay vốn để xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm. Đồng thời làm tốt công tác khảo sát, rà soát hộ nghèo cuối năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hưng Chính năm 2024. Đề nghị các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung trên./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Lao động – TB&XH tp;
- TT Đảng ủy; TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- UBMTTQ và các tổ chức Thành viên;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thái Hữu Dân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HƯNG CHÍNH**

**Phân công BCD giảm nghèo phụ trách cơ sở xóm năm 2024**

UBND xã Hưng Chính phân công Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững xã Hưng Chính phụ trách địa bàn để chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững tại các cơ sở xóm năm 2024 như sau:

<b>TT</b>	<b>Thành viên Ban chỉ đạo</b>	<b>Đơn vị phụ trách</b>
1	- Đ/c Thái Hữu Dân- PCT UBND xã, Trưởng BCD phong trào. - Đ/c Nguyễn Văn Nghệ - Chủ tịch UBMTTQ xã, phó BCD - Đ/c Bùi Thị Lan - Công chức VH-XH, phó ban thường trực	- Chỉ đạo, theo dõi chung
2	Đ/c Trần Thị Hoa - Chủ tịch Hội LHPN xã	- Đơn vị xóm 1, xóm 6
3	Đ/c Nguyễn Lưu Cường - Chủ tịch Hội CCB xã	- Đơn vị xóm 2, xóm 8
4	Đ/c Nguyễn Quang Trung - Chủ tịch HND xã	- Đơn vị xóm 3, xóm 7
5	Đ/c Ngọc Kim Cường - Bí thư ĐTN	- Đơn vị xóm 4, xóm 5

Yêu cầu, các thành viên BCD được phân công phụ trách các đơn vị xóm có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xóm triển khai thực hiện chương trình đảm bảo hiệu quả và báo cáo BCD xã các hoạt động liên quan đến nội dung của chương trình giảm nghèo bền vững./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN**